TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2018/QĐST-HNGĐ	*Văn Bàn, ngày 08 tháng 01 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 108/2017/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Lự Thị N, sinh năm 1977.

Nơi ĐKHKTT: xã V, huyện V, tỉnh L.

+ Bị đơn: Anh Hoàng Trọng H, sinh năm 1978.

Nơi ĐKHKTT: xã V, huyện V, tỉnh L.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 điều 26; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lự Thị N và anh Hoàng Trọng H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lự Thị N và anh Hoàng Trọng H thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Anh Hoàng Trọng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Trang N, sinh ngày 02/11/2000 và cháu Hoàng Mạnh D, sinh ngày 10/02/2007 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Lự Thị N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Trang N và cháu Hoàng Mạnh D cùng anh Hoàng Trọng H cho mỗi cháu là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*/01 tháng cho đến khi cháu Hoàng Trang N và cháu Hoàng Mạnh D đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng

bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

+ Về án phí: Chị Lự Thị N nhận chịu toàn bộ 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, tổng cộng là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: AB/ 2012/0006731 ngày 12/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh L. Xác nhận chị Lự Thị N đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Hoàng Trọng H không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- VKSND;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Triệu Vĩnh Thái